

• Số: **888** /XMTĐ-TC&NNL
V/v công bố thông tin định kỳ năm 2019

Tam Điệp, ngày **29** tháng **3** năm 2019

Kính gửi:

- Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam,

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Thực hiện Quy chế Công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 1103/QĐ-XMTĐ ngày 05/4/2016 của Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp,

Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp báo cáo và gửi tài liệu công bố thông tin định kỳ năm 2019 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của Công ty (Văn bản số 840/XMTĐ-KHCL ngày 26/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục IV- Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất (Văn bản số 839/XMTĐ-KH-CL ngày 26/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục V - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

3. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác (nếu có) năm 2018 (Văn bản số 854/XMTĐ-XNTT ngày 28/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục VI - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

4. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 (Văn bản số 885/XMTĐ-TC&NNL ngày 28/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục VII - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

5. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (Văn bản số 886/XMTĐ-TC&NNL ngày 28/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục VIII - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

6. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp năm 2018 (Văn bản số 887/XMTĐ-TC&NNL ngày 28/3/2019 - Biểu mẫu theo Phụ lục X - Nghị định số 81/2015/NĐ-CP).

Kính báo cáo Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- HĐQT Công ty (b/c);
- Ban TGD Công ty;
- ĐU, CĐ, ĐTN Công ty;
- KSV, KS nội bộ Công ty;
- Phòng CNTT;
- Lưu: VT, TC&NNL.



Phạm Văn Minh

Số: **840/XMTĐ-KH-CL**

Tam Điệp, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Văn bản số /QĐ-XMVN ngày tháng năm 2019)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

- Sản xuất clinker: 1.442.856 tấn
- Sản xuất xi măng: 1.608.800 tấn
- Tiêu thụ xi măng: 1.602.981 tấn
- Tiêu thụ clinker: 282.504 tấn
- Doanh thu: 1.486,15 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14,17 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 52,49 tỷ đồng



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Sản xuất clinker: 1.450.000 tấn
 - + Sản xuất xi măng: 1.760.000 tấn
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:
Lợi nhuận trước thuế: 28,108 tỷ đồng
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm
 - + Tiếp tục nâng thương hiệu Xi măng Vicem Tam Điệp tại thị trường Ninh Bình; tập trung phát triển sản phẩm tới các dự án, công trình.
 - + Linh hoạt trong việc thay đổi cơ chế, chính sách trong bán hàng để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của Tổng công ty.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 26,28 tỷ đồng

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 26,28 tỷ đồng

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành.

Chấp hành đúng các quy định trong công tác quản lý mua sắm vật tư, phụ tùng thiết bị, nguyên nhiên vật liệu; xuất nhập vật tư với phương châm việc mua bán các vật tư đầu vào chủ yếu thực hiện qua hình thức đấu thầu, chào giá và bám sát Kế hoạch SXKD năm 2019 đã được VICEM rà soát phê duyệt.

2. Giải pháp về sản xuất

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đây là yếu tố trọng tâm để giảm giá thành sản phẩm. Chạy lò năng suất ổn định bình quân đạt 4.350 tấn clk/ngày đảm bảo sản phẩm sản xuất ra có chất lượng tốt, duy trì mức nền clinker ổn định $\geq 55/\text{mm}^2$.

- Tiêu hao điện năng cho sản xuất ≤ 94 Kwh/tấn sp, tiêu hao than đạt mức 815 Kcal/kg clk, giảm dung trọng và vôi tự do.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm sửa chữa, sự cố thiết bị phải được xử lý nhanh và quy trách nhiệm tới từng cá nhân, đơn vị.

- Công tác sửa chữa có dự báo nắm bắt sâu sát được tình trạng, sự xuống cấp của thiết bị; có tầm nhìn về thiết bị, làm chủ được thiết bị. Nguyên tắc thực hiện không vượt ngân sách được giao trong công tác sửa chữa máy móc, thiết bị.

3. Giải pháp về marketing.

- Công tác tiêu thụ phải quyết liệt trong việc giữ thị phần trong thị trường cốt lõi, mở rộng và linh hoạt thị phần trong thị trường tiềm năng, thực hiện tốt cơ chế chính sách chăm sóc khách hàng. Lập kế hoạch chi tiết để thống nhất với các đơn vị gia công trong việc thực hiện mục tiêu sản lượng.

- Xây dựng niềm tin của nhà phân phối, người tiêu dùng đối với thương hiệu Xi măng Vicem Tam Điệp. Thay đổi tăng tỷ lệ tiêu thụ xi măng bao/xi măng rời, thực hiện triệt để việc bán hàng có bảo lãnh, giảm số nợ quá hạn, đảm bảo an toàn tài chính.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện chiến lược phát triển của Công ty.

- Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn đáp ứng.

- Xây dựng các chính sách và quy trình quản trị nguồn nhân lực.

- Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật.

- Quản lý giá trị và chi phí theo chuỗi giá trị sản xuất mới gồm 5 công đoạn, 7 phân đoạn.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

- Tối ưu hóa các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất.

- Chương trình sửa chữa bảo dưỡng phòng ngừa.

- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị đúng định kỳ;

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất thiết bị.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị sản xuất trong thực hiện kế hoạch theo dõi, đánh giá và thay thế phụ tùng, sửa chữa.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế.

- Thay thế phụ tùng đồng bộ, đảm bảo chất lượng/tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Vận hành công tác tài chính linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán theo mô hình mới đáp ứng yêu cầu điều hành quản trị SXKD.

- Triển khai công tác cổ phần hóa theo lộ trình của Tổng công ty.

7. Giải pháp khác

- Công tác ATLĐ, VSLĐ, PCCN tuân thủ theo quy định của pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn ISO môi trường, hệ thống quản lý ATSK và nghề nghiệp, hệ thống quan trắc môi trường tự động online.

- Cổ phần hóa và Tái cơ cấu doanh nghiệp theo đúng lộ trình kế hoạch của Tổng công ty. Triển khai dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện theo chiến lược của VICEM.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của VICEM, sự hợp tác giúp đỡ của các Công ty thành viên trong công tác tiêu thụ sản phẩm; thiết lập mối quan hệ tốt với địa phương.



**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng sản xuất clinker	Tấn	1.450.000
	- Sản lượng sản xuất xi măng	Tấn	1.760.000
		
2.	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		-
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	1.599,658
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,108
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	30,169
6.	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	26,28
7.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	10.000
8.	Các chỉ tiêu khác		-

Nơi nhận:

- Trang Web. của Cty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT); *JK*
- Lưu: VT, KH-CL. *h7*

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Minh

* Số: 839 /XMTĐ-KH-CL

Tam Điệp, ngày 26 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo 2019

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

- Năm 2016 Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và dần đi vào ổn định, mỗi CBCNV đều có một việc làm hưởng lương theo kết quả công việc được giao, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động. Điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, tư tưởng CBCNV yên tâm, gắn bó với Công ty, thu nhập bình quân năm sau tăng cao hơn so với năm trước.

- Năm 2017 mặc dù được xác định là năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp. Tuy nhiên, kết quả SXKD đã đạt được một số mục tiêu kế hoạch đề ra: Kết quả SXKD có lợi nhuận, duy trì được thu nhập, đời sống ổn định cho người lao động và thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ với nhà nước.

- Năm 2018, sản xuất ổn định năng suất cao, chất lượng đáp ứng công tác xuất khẩu sản phẩm. Thị trường tiêu thụ được mở rộng, được chủ động hơn trong việc tiêu thụ xi măng trong nước, các sản phẩm chủ yếu về sản xuất, tiêu thụ đều đạt mục tiêu đề ra; các chỉ tiêu tài chính, kim ngạch xuất khẩu tăng so với các năm trước.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Trong 3 năm qua Công ty không đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm nào.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Đang trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Dây chuyền sản xuất qua hơn 10 năm hoạt động đã bắt đầu xuống cấp, thiết bị nhiều sự cố xảy ra.

- Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp nằm ở địa bàn nhiều nhà máy xi măng do đó sự cạnh tranh rất khốc liệt.

- Nền kinh tế Việt nam còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản còn trầm lắng, các doanh nghiệp sản xuất xi măng đều gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường xi măng cung vượt cầu.

- Năm 2017, thời tiết không thuận lợi cho tiêu thụ xi măng, mưa bão nhiều, lũ lụt lớn (đặc biệt tại khu vực miền trung), ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ xi măng.

- Nguồn cung xi măng trong cả nước tiếp tục tăng mạnh, nhưng nhu cầu tiêu dùng xi măng trong nước tăng trưởng thấp, chỉ tăng khoảng 1% so với cùng kỳ 2016.

- Chi phí năng lượng có xu hướng tăng như: Giá than tăng gần 10%, giá điện tăng 6,08% từ 01/12/2017 đã tác động mạnh đến giá thành sản xuất Xi măng và Clinker.

- Năm 2018, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu clinker thuận lợi do Trung Quốc có những chính sách xiết chặt về môi trường tác động đến giá clinker; chi phí cho nhiên liệu than tiếp tục tăng hơn 10%, trong năm có những thời điểm nguồn cung cấp than khan hiếm phải nhập nhiều nguồn khác nhau nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến sản xuất kinh doanh.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1.	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Sản xuất clinker	Tấn	1.372.459	1.413.717	1.442.856	1.450.000
b)	Sản xuất xi măng	Tấn	1.558.855	1.364.076	1.608.800	1.760.000
2.	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.529,19	1.307,43	1.486,158	1.599,658
3.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	36,56	3,06	14,176	28,108
4.	Nợ ngân sách	Tỷ đồng	64,18	45,7	52,49	30,169
5.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-	-	4.776	10.000
6.	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-	-
7.	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	-	-	-	-
a)	Nguồn ngân sách	"	-	-	-	-
b)	Vốn vay	"	-	-	-	-
c)	Vốn khác	"	-	-	-	-
8.	Tổng lao động	Người	772	760	741	720
9.	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	96,293	86,96	91,893	94,873
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,512	1,260	1,674	1,674
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	94,781	85,7	90,219	93,199

Nơi nhận:

- Trang Web. của Cty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT); *VE*
- Lưu: VT, KH-CL. *W*

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
T.N.H.H
MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM
TAM ĐIỆP
TP. TAM ĐIỆP - T. NINH
Phạm Văn Minh
Phạm Văn Minh

Phụ lục VI
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2018

(ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XI
MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

MST: 2700260173

Số: **854**/XMTĐ-XNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Điệp, ngày 28 tháng 3 năm 2019

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm		101(tấn)		
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu				
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		99,4 (tr.đ)		

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường. Việc thực hiện của Công ty có sự kiểm tra, thanh tra định kỳ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty tạo môi trường làm việc xanh sạch đẹp cho CBCNV.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội:

Công ty luôn khuyến khích, phát động CBCNV thực hiện các hoạt động từ thiện. Mỗi năm CBCNV Công ty đều chia sẻ, ủng hộ cho xã hội, dùng sản phẩm sản xuất ra giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với đất nước; trong năm có các hoạt động từ thiện ủng hộ trẻ em vùng sâu, miền núi.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp:

Công ty thực hiện cạnh tranh công bằng đối với các nhà cung cấp, không tham gia vào việc thỏa thuận giá, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về mua hàng hóa, dịch vụ từ nhà cung cấp.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng:

Công ty đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng và cam kết sản phẩm sản xuất đúng tiêu chuẩn, chất lượng của Nhà nước quy định.

5. Quan hệ tốt với người lao động:

Tạo môi trường làm việc lành mạnh và an toàn, thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi theo thỏa ước lao động; tôn trọng, bảo vệ và không phân biệt đối xử với người lao động

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp:

Mỗi CBCNV trong Công ty đều có việc làm và hưởng lương theo kết quả công việc được giao, đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động. Công ty thực hiện chi trả đầy đủ, đúng quy định mọi chế độ chính sách cho người lao động; điều kiện làm việc được đầu tư, môi trường làm việc được cải thiện, tư tưởng CBCNV yên tâm, thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước.

Nơi nhận:

- Bộ kế hoạch và đầu tư;
- TCTCN Xi măng VN;
- Thông báo trên trang web Cty;
- Lưu: VT, XNTT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Minh

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP

MST: 2700260173

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **885** /XMTĐ-TC&NNL

Tam Điep, ngày **2** tháng **3** năm 2019

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

Stt	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo										Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH					Các hình thức khác					
	(1)	(2)	(3)	(4)	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt	Tỷ lệ Nhà kiến sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	(15)
I	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điep	x			x	x							Năm giữ trên 50% vốn điều lệ	Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ	

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
 - Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
 - Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
 - Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
 - Giải thể;
 - Phá sản;
 - Sáp nhập;
- Hợp nhất;
 - Giao
 - Bán
 - Chuyển cơ quan quản lý;
 - Thoái vốn;
 - Các hình thức khác (ghi cụ thể).

Nơi nhận:

- Trang Web của Công ty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Lưu: VT, TC&NNL.



PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIẾP

MST: 2700260173

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *886* /XMTD-TC&NNL

Tam Điệp, ngày *28 tháng 5* năm 2019

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY XI MĂNG VICEM TAM ĐIẾP NĂM 2018

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên Công ty

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên Công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

**BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN									
1	Đình Quang Dũng	1964	Chủ tịch HĐQTV Công ty Xi măng	Phó TGD Tổng Công ty CN Xi măng		Kỹ sư Hóa Silicat			



Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
2	Nguyễn Anh Quân	1960	Vicem Tam Điện	Việt Nam					
3	Phạm Văn Minh	1962	TV HĐTV Công ty	Trưởng phòng Quản lý thị trường & Thương hiệu Tổng công ty		Cử nhân Kinh tế			
4	Phạm Văn Phương	1965	Thành viên HĐTV, TGD Công ty			Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Cơ khí		- Phó Giám đốc CP Bao bì Bút Sơn; - Giám đốc Công ty CP Bao bì Bút Sơn; - Chủ tịch HĐQT Công ty bao bì Bút Sơn; - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điện	Tổng GD Công ty Xi măng Vicem Tam Điện
4	Trần Quang Phúc	1971	Thành viên HĐTV, Kế toán trưởng			Kỹ sư động lực		Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điện	Phó TGD phụ trách sản xuất và cơ, điện Công ty Xi măng Vicem Tam Điện
II. TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Phạm Văn Minh	1962	Thành viên			Thạc sỹ		- Phó Giám đốc CP Bao bì	Tổng GD Công ty

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ Chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
			HĐTV, TGD Công ty			QTKD; Kỹ sư Cơ khí		Bút Sơn; - Giám đốc Công ty CP Bao bì Bút Sơn; - Chủ tịch HDQT Công ty bao bì Bút Sơn; - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp - Tổng Giám đốc Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Xi măng Vicem Tam Điệp

III. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1	Phạm Văn Phương	1965	Thành viên HĐTV, Phó TGD Công ty			Thạc sỹ quản lý kinh tế; Kỹ sư Động lực		Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD phụ trách lĩnh vực sản xuất và cơ, điện Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp
2	Ngô Đức Việt	1977	Phó TGD Công ty			Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		- Giám đốc Xi nghiệp tiêu thụ - Phó TGD Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp	Phó TGD phụ trách lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Trần Quang Phúc	1971	Thành viên HĐTV, Kế toán trưởng			Cử nhân Tài chính tín dụng			Kế toán trưởng Công ty Xi măng Vicem Tam Điệp
---	-----------------	------	---------------------------------	--	--	----------------------------	--	--	---

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tân	1965	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	Tổng Công ty
3	Bùi Thanh Viện	1975	Kiểm soát viên Công ty	

3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng tiền thù lao	Ghi chú
1	Cái Hồng Thu	Chủ tịch HĐQT Công ty	17.500.000	Thôi chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 17/4/2018
2	Đình Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT Công ty	42.500.000	Bỏ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty từ ngày 17/4/2018
3	Nguyễn Anh Quân	Thành viên HĐQT Công ty	54.000.000	
4	Phạm Văn Minh	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty	54.000.000	
5	Phạm Văn Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty	38.500.000	Bỏ nhiệm Thành viên HĐQT Công ty từ ngày 17/4/2018
6	Trần Quang Phúc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty	54.000.000	
7	Nguyễn Văn Tân	Phụ trách chung kiểm soát viên Công ty	54.000.000	

Sst	Họ và tên	Chức danh	Tổng cộng tiền thù lao	Ghi chú
8	Bùi Thanh Viện	Kiểm soát viên	54.000.000	
	Tổng cộng		368.500.000	

(Số còn lại được quyết toán sau khi có báo cáo tài chính phê duyệt).

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-VICEM ngày 22/02/2019 của Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.

- Theo QĐ của Tổng công ty thì quỹ tiền lương của viên chức quản lý là 1.674.000.000 đồng.

- Đã chi trong năm: 1.171.800.000 đồng

- Còn lại: 502.200.000 đồng

Công ty quyết toán tiền lương của viên chức quản lý theo bảng quyết toán như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương viên chức quản lý			Ghi chú
			Tiền lương đã tạm ứng năm 2018	Tiền lương tạm ứng 70% quỹ lương Tổng công ty giao	Còn được lĩnh	
1	2	3	4	5	6	7
1	Phạm Văn Minh	Tổng Giám đốc	319.800.000	358.472.029	38.672.029	

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương viên chức quản lý			Ghi chú
			Tiền lương đã tạm ứng năm 2018	Tiền lương tạm ứng 70% quỹ lương Tổng công ty giao	Còn được lĩnh	
2	Phạm Văn Phương	Phó Tổng Giám đốc	280.786.000	314740.235	33.954.235	
3	Ngô Đức Việt	Phó Tổng Giám đốc	188.600.000	211.406.581	22.86.581	Bổ nhiệm từ ngày 07/5/2018
4	Trần Quang Phúc	Kế toán trưởng	256.200.000	287.181.156	30.981.156	
	Cộng:		1.045.386.000	1.171.800.000	126.414.000	

Số 30% còn lại được quyết toán sau khi có báo cáo tài chính được phê duyệt

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
(tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ số 298/QĐ-VICEM	22/02/2019	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên Công ty

Hoạt động của Hội đồng thành viên Công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên công ty (các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3**THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

Stt	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Cái Hồng Thu	Chủ tịch HĐQT Công ty	3	0	0	100%
2	Đình Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT Công ty	5	0	0	100%
3	Nguyễn Anh Quân	TV HĐQT Công ty	8	0	0	100%
4	Phạm Văn Minh	TV HĐQT Tổng GD Công ty	8	0	0	100%
5	Phạm Văn Phương	TV HĐQT Phó Tổng GD Công ty	5	0	0	100%
6	Trần Quang Phúc	TV HĐQT Kế toán trưởng Công ty	8	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên Công ty đối với Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty

BIỂU SỐ 4**THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY***(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	NQ số 188/NQ-HDTV	17/01/2018	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý I/2018 của Công ty
2	NQ số 381/NQ-HDTV	01/02/2018	Nghị quyết về việc các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty
3	NQ số 745/NQ-HDTV	22/3/2018	Nghị quyết về công tác tổ chức, công tác nhân sự
4	NQ số 959/NQ-HDTV	05/4/2018	Nghị quyết về việc mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý II/2018 của Công ty
5	NQ số 1310/NQ-HDTV	07/5/2018	Nghị quyết họp HDTV Công ty ngày 07/5/2018
6	NQ số 1311/NQ-HDTV	7/5/2018	Nghị Quyết về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
7	QĐ số 1315/QĐ-XMTĐ	05/7/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty
8	NQ số 1367/NQ-HDTV	11/5/2018	Nghị quyết về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HDTV Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp.
9	QĐ số 1368/QĐ-XMTĐ	11/5/2018	Quyết định về việc phân công các thành viên trong ban Tổng Giám đốc Công ty
10	NQ số 1733/NQ-HDTV	15/6/2018	Nghị quyết về việc thời hạn bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty
11	NQ số 1734/NQ-XMTĐ	15/6/2018	Nghị quyết về việc Hợp đồng tư vấn quản trị doanh nghiệp và hợp đồng tư vấn chuyên giao quản lý và phát triển thị trường
12	NQ số 2140/NQ-HDTV	24/7/2018	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý III/2018 của Công ty

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
13	QĐ số 2448/QĐ-XMTĐ	23/8/2018	Quyết định về việc thành lập nhóm phối hợp xây dựng, tổng hợp đề án tái cơ cấu Công ty, đề xuất đề án tái cơ cấu Vicem đến năm 2025
14	NQ số 3100/NQ-HĐTV	12/10/2018	Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu quý IV năm 2018 của Công ty
15	NQ số 3411/NQ-HĐTV	05/11/2018	Nghị quyết về việc xác định các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD năm 2019
16	NQ số 3432/NQ-HĐTV	07/11/2018	Nghị quyết về việc thời hạn bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp
17	NQ số 3572/NQ-HĐTV	16/11/2018	Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30/9/2018
18	NQ số 3577/NQ-HĐTV	16/11/2018	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai các thủ tục mua sắm vật tư công nghệ phục vụ sản xuất của Công ty
19	NQ số 3687/QN-HĐTV	23/11/2018	Nghị quyết về việc giao cho TGD Công ty báo cáo và lập phương án trình Tổng công ty xin gia hạn, cơ cấu lại nợ vau các khoản vay VICEM đến hạn trả nợ
20	NQ số 4007/NQ-HĐTV	21/12/2018	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp
21	NQ số 4057/NQ-HĐTV	26/12/2018	Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung CCTC; chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty
22	NQ số 4058/QĐ-XMTĐ	26/12/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm lại kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp
23	NQ số 4070/NQ-HĐTV	27/12/2018	Nghị quyết về việc bổ sung nhân sự cho XNTT Công ty Xi măng Vicem Tam

Stt	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			Điện
24	QĐ số 4089/QĐ-XMTPĐ	28/12/2018	Quyết định về việc tiếp nhận cán bộ

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:
2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(chi nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	Số 2191/XMTPĐ-KSV	31/7/2018	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2018 của KSV Vicem Tam Điện

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.

TT	Bên liên quan	Ghi chú
1	Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam "VICEM"	
2	Công ty TNHH MTV Xi măng Hải Phòng	
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	

TT	Bên liên quan	Ghi chú
4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Thạch	
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bim Son	

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)

Giải thích:

- (2): Ghi rõ tên của bên thực hiện giao dịch;
- (3): Ghi rõ nội dung giao dịch (Ví dụ: Hợp đồng kinh tế; hợp đồng cho vay; hợp đồng đi vay...);
- (4): Ghi rõ giá trị giao dịch (Ví dụ: Tỷ đồng, nghìn USD).

Nơi nhận:

- Trang Web của Công ty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Lưu: VT, TC&NNL.



Phạm Văn Minh

PHỤ LỤC X

(ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM TAM ĐIỆP
MST: 2700260173

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **887** /XMTĐ-TC&NNL

Tam Điệp, ngày **28** tháng **3** năm 2019

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP 2018

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp:

a) Nguyên tắc trả lương:

- Nguyên tắc trả lương, thưởng đối với người lao động: Hiện nay Công ty đang thực hiện giao quỹ lương và quỹ thưởng cho các đơn vị tự chủ động đánh giá xếp loại lao động và chia lương theo hiệu quả công việc đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch nhằm phát huy tính tự chủ, sáng tạo, trách nhiệm của mỗi CBCNV, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

Việc trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc được giao, đảm bảo tính công bằng, dân chủ và công khai. Những người thực hiện công việc đòi hỏi trình độ quản lý, trình độ chuyên môn cao, kỹ thuật cao, tay nghề hoặc nghiệp vụ giỏi, đóng góp nhiều vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty được trả lương cao.

Khuyến khích người lao động nghiên cứu sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, áp dụng tiến bộ vào khoa học kỹ thuật để đạt hiệu quả cao trong lao động sản xuất.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương của viên chức quản lý được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

Thù lao đối với viên chức quản lý được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do Công ty xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách tương ứng. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, KSV không chuyên trách được tính so với tiền lương của Phó TGĐ; thù lao của chủ tịch HĐQT không chuyên trách so với tiền lương của Tổng GD.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định căn cứ vào mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề theo nguyên tắc: Năng suất lao động và lợi nhuận tăng thì tiền lương bình quân tăng; năng suất lao động và lợi nhuận giảm thì tiền lương bình quân giảm.



- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định trên cơ sở số lượng viên chức quản lý chuyên trách kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch. Mức tiền lương bình quân để xác định tiền lương kế hoạch được căn cứ vào mức lương cơ bản quy định tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ viên chức quản lý chuyên trách trong Công ty (gọi tắt là mức lương cơ bản) và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện của năm trước liền kề.

Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, lợi nhuận và năng suất lao động cao hơn thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch tối đa bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

c) Chính sách phân phối tiền lương, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương đối với người lao động: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định biên lao động, mức lương cho từng chức danh công việc. Công ty đã thực hiện giao quỹ tiền lương để Trưởng các đơn vị đánh giá trả lương cho người lao động đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, trả lương thỏa đáng đối với người có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý và điều hành. Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động. Tiền lương viên chức quản lý được tạm ứng 70% tiền lương Tổng Công ty giao, thù lao, số còn lại được chi trả khi có báo cáo quyết toán tài chính phê duyệt.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo năm 2018		Năm báo cáo năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I.	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I
II.	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1.	Lao động	Người	760	741	720
2.	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	9.845	10.100	10.800
3.	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	89.795	90.219	93.199
4.	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo năm 2018		Năm báo cáo năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	9.845	10.100	10.800
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	5	4	4
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,2	23,3	23,2
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2,078	1,674	1,674
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	35	35	35
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	0	0	0
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	35	35	35
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	35	35	35

- Nhận xét, đánh giá chung về tiền lương, tiền thưởng:

Tiền lương bình của CBCNV hiện nay còn thấp, nhất là so với các Công ty sản xuất xi măng trong Tổng công ty.

Cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng nhằm thúc đẩy người lao động làm việc nâng cao năng suất lao động. Giao quỹ tiền lương cho các đơn vị chủ động đánh giá xếp loại lao động và chia lương theo hiệu quả công việc đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

Xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng lao động hàng năm; rà soát định biên, sắp xếp lao động hợp lý, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện các chính sách đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

Cải tiến phân phối tiền lương, tiền thưởng theo giá trị công việc và đánh giá KPI. Trả lương cạnh tranh đối với lao động thiết yếu.

Siết chặt kỷ luật lao động, tuân thủ nghiêm các quy trình, quy định trong vận hành và sửa chữa không để xảy ra sự cố mất an toàn về người và thiết bị./.

Nơi nhận:

- Trang Web của Công ty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Lưu: VT, TC&NNL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
T.N.H.H
MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM
TAM ĐIỆP

Phạm Văn Minh

